

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT BẢO PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT BẢO PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT BAO PHONG TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108096787

3. Ngày thành lập: 15/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đông, Thôn Khê Hối, Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659(Chính)
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
7.	In ấn	1811
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224

12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP Về Kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);	4933
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá).	8299
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Quảng cáo	7310
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
38.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe tự lái và thuê xe có lái	7710
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ QUỐC HÙNG	Tổ 30, phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	300.000.000	20,000	080490147	
2	TRƯỜNG VĂN THỊNH	Thôn Giáp Tư, Xã Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	20,000	112111304	

3	ĐỖ CÔNG LỢI	Xóm 5, Thôn La Ngạn, Xã Yên Đồng, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	20,000	036090001799	
4	NGUYỄN HỒNG QUÂN	Thôn Nghĩa Phú, Xã Cẩm Vũ, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	300.000.000	20,000	B5810316	
5	TỪ QUỐC VIỆT	Xóm Đông, Thôn Khê Hôi, Xã Hà Hôi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	20,000	111669762	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TỪ QUỐC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111669762

Ngày cấp: 21/03/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đông, Thôn Khê Hôi, Xã Hà Hôi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Đông, Thôn Khê Hôi, Xã Hà Hôi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội